



N#ng

## X430 EH SB

X430EH

**Giày an toàn có chi#u cao trung bình v#i đ# ngoài ch#u nhi#t và ch#c n#ng EH**

Safety Jogger X430EH high-cut safety shoes offer top-notch EH protection, SR-tested soles, and heat resistance up to 300°C. They're cold insulated, waterproof, and metal-free for superior comfort and versatility.

Những vật liệu cao cấp hơn	Học hỏi
lớp lót bên trong	màng
giường đế chân	đế xốp SJ
đế giữa	Dệt may
đế ngoài	PU/cao su
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	SB / P (Tổng hợp), SRC, WR, e, CI, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315
trọng lượng thép	0.780 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



### Không th#m n##c

Giày không thấm nước ngăn chất lỏng xâm nhập vào giày.



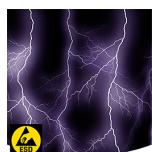
### DGUV BGR 191

Những đôi giày này phù hợp với đế lót chính hình và điều chỉnh chính hình. Được chứng nhận theo BGR 191.



### Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đế ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



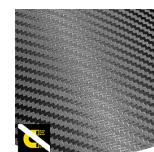
### X# tĩnh điện

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



### Cách đ#n l#nh (CI)

Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) giữ ấm cho đôi chân của bạn. Chúng được mặc trong môi trường lạnh.



### Kim lo#i mi#n ph#

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



BLK

**Công nghệ:**

lĩnh vực ô tô, Hóa học, Làm sạch, Xây dựng, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí

**Môi trường:**

môi trường khô, môi trường ẩm ướt, bề mặt ẩm áp, bề mặt không bằng phẳng

**Các hướng dẫn bảo trì:**

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

Số miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Những vật liệu cao cấp</b>			
<b>còn hạn</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	4.84	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	45	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>			
<b>màng</b>			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	2.6	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	24.3	? 20
<b>Giống đế chân</b>			
<b>đế xốp SJ</b>			
Đế chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>đề ngoài</b>	<b>PU/cao su</b>		
Chống mài mòn đề ngoài (giảm thể tích)	mm	85	? 150
Chống trơn trượt của đề ngoài SRA: gó chân	ma sát	0.36	? 0.28
Chống trơn trượt của đề ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.42	? 0.32
Chống trơn trượt của đề ngoài SRB: gó chân	ma sát	0.15	? 0.13
Chống trơn trượt của đề ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.24	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	N/A	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gó chân	J	34	? 20
<b>Đóng đú</b>	<b>tổng hợp</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	17.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	22.5	? 14

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.



**Solutions for every workplace**

INDUSTRIAL PROFESSIONAL TACTICAL TIGER GRIP

ENGINEERED  
IN EUROPE

www.safetyjogger.com